|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TH VINH HƯNG 1  **TỔ CHUYÊN MÔN KHỐI 5**    Số: 01 /KH-TCM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Vinh Hưng, ngày 25 tháng 9 năm 2017* |
| **KẾ HOẠCH**  **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2017-2018**  **I. Các căn cứ xây dựng kế hoạch**  - Căn cứ công văn số 3896/GDĐT-GDTH ngày 22/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2017-2018.  - Căn cứ công văn số 2035/SGDĐT-GDTH ngày 23/8/2017 của Sở GĐ&ĐT Thừa Thiên Huế về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2017-2018.  - Căn cứ công văn số 490/BC-PGDĐT-TH ngày 28/8/2017 của Phòng GD&ĐT huyện Phú Lộc hướng dẫn trọng tâm giáo dục phổ thông về việc thực hiện kế hoạch thời gian và nhiệm năm học 2017-2018 đối với cấp tiểu học.  - Căn cứ kế hoạch số 55/KH-THVH1 ngày 06/9/2017 của trường Tiểu học Vinh Hưng 1về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018. | |
| - Căn cứ tình hình thực tế của tổ, tổ 5 xây dựng kế hoạch thực hiên nhiêm vụ chuyên môn năm học 2017-2018 như sau:  **II. Đặc điểm tình hình của tổ**  **1. Tình hình đầu năm**  ***1.1. Về giáo viên***  - Tổng số GV trong tổ: 03; Nam: 01; Nữ: 02; Biên chế: 03; Đảng viên: 0   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Năm vào**  **ngành** | **Trình độ**  **đào tạo** | **Nhiệm vụ**  **được giao** | | 1 | Nguyễn Nhật Quang | 20/06/1967 | 1995 | CĐSP | Dạy+CN 5/1 - TT | | 2 | Phạm Thị Tuyết Nhung | 11/9/1976 | 1996 | CĐSP | Dạy+CN 5/2 | | 3 | Thái Thị Lê Phương | 10/08/1977 | 1999 | CĐSP | Dạy+CN 5/3 |   ***1.2. Về học sinh***   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Nữ** | **HS**  **KT** | **Học sinh có hoàn cảnh KK** | **Con chế độ chính sách** | **Đội viên** | | 1 | 5/1 | 30 | 11 | 2 | 3 |  | 30 | | 2 | 5/2 | 31 | 16 | 2 | 3 |  | 31 | | 3 | 5/3 | 30 | 16 | 0 | 4 |  | 30 | | **Tổng** | | **91** | **43** | **0** | **10** |  | **91** | | |
| **2. Thuận lợi và khó khăn**  ***1.1. Thuận lợi***  - Tổ chuyên môn khối 5 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của BGH nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi để tổ khối thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.  - Đội ngũ giáo viên được đào tạo đạt trên chuẩn 100%. Đa số giáo viên đều có nghiệp vụ tay nghề khá vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.  - Giáo viên trong tổ khối đoàn kết luôn phấn đấu vươn lên trong công tác.  - Học sinh phần đa là con em ngoan, biết vâng lời, chịu khó trong học tập. Đa số phụ huynh quan tâm tới con em.  - Tổ khối đư­ợc trang cấp khá đầy đủ tài liệu, sách giáo khoa cho cả giáo viên và học sinh...  - Nề nếp học tập của học sinh luôn được tổ chức Đội và giáo viên quan tâm thường xuyên, đa số học sinh có ý thức tự giác trong học tập và tham gia vào các hoạt động giáo dục khác.  ***1.2. Khó khăn***  - Năng lực giáo viên không đồng đều, việc tự học, tự bồi dưỡng một số giáo viên còn hạn chế, việc áp dụng đổi mới phương pháp dạy học tích cực chưa thật hiệu quả, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên vào giảng dạy còn chậm.  - Nhận thức của một số HS còn hạn chế. Cá biệt còn có HS chưa cố gắng học tập, đi học chưa chuyên cần.  - Một số ít cha mẹ học sinh ch­ưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó mặc cho giáo viên.  **III. Nội dung của kế hoạch**  **1. Mục tiêu**  ***1.1. Mục tiêu 1:***  - Đẩy mạnh việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của giáo viên và học sinh trong tổ.  ***1.2. Mục tiêu 2:***  - Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo thông tư 22 nhằm tạo được sự chuyển biến về chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện trong nhà trường  - Thực hiện dạy học đảm bảo chất lượng các môn học theo chuẩn KT-KN.  - Duy trì sĩ số học sinh, tham gia điều tra và làm phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.  ***1.3. Mục tiêu 3:***  - Nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc tổ chức, phối hợp giáo dục quản lý học sinh.  ***1.4. Mục tiêu 4:***  - Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá thúc đẩy hoạt động chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong tổ khối.  **2. Nhiệm vụ, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện**  ***2.1. Nhiệm vụ 1:*** Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động: “Học tập và làm  theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vân động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.” Gắn liền với việc thực hiện các phong trào thi đua.  ***2.1.1. Các chỉ tiêu:***  - 100% giáo viên trong tổ có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, giản dị, không vi phạm đạo đức, nhân cách nhà giáo, không vi phạm các tệ nạn xã hội.  - 100% giáo viên đều đăng kí và học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề.  - 100% GV thực hiện tốt các phong trào thi đua của ngành  \***Kết quả thi đua cuối năm học:**  **Hội thi giáo viên dạy giỏi:**  - Cấp trường: 3 GV; Cấp huyện: 1 GV; Cấp tỉnh: 0 GV  **Hội thi ”Thiết bị dạy học tự làm”:**  **-** Cấp trường: 3 GV; Cấp huyện: 1 GV; Cấp tỉnh: 0 GV  **Xếp loại theo Chuẩn GVTH:**  - Xuất sắc: 3 GV; Khá: 0 GV; Trung bình: 0 GV; Yếu: 0 GV  **Xếp loại Viên chức:**  - HTXS: 3 GV; HTT: 0 GV; HT: 0 GV; CHT: 0 GV  **Xếp loại BDTX:**  - Giỏi: 2 GV; Khá: 1 GV; Trung bình: 0 GV; Yếu: 0 GV  **\*Danh hiệu thi đua:**  - Tổ: Tổ Tiên tiến  - Cá nhân:  + Hoàn thành nhiệm vụ: 3 GV  + Lao động tiên tiến: 1 GV  + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 2 GV  - Dự giờ: Trên 36 tiết/1năm học  - Số tiết dạy CNTT: 295 tiết  - Thao giảng: Trên 04 tiết/ 1năm học/1GV  ***2.1.2. Các biện pháp***  - Thực hiện tốt các cuộc vân động và phong trào thi đua.  - Kết hợp với các tổ chức đoàn thể bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công việc cho giáo viên, đồng thời tuyên truyền giáo dục cho giáo viên trong tổ luôn có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong nghề nghiệp, lương tâm trách nhiệm nhà giáo.  - Giáo viên trong tổ khối đăng kí một việc làm tốt theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện có hiệu quả công việc đã đăng kí.  - Giáo viên đăng kí các chỉ tiêu thi đua ngay từ đầu năm học để có kế hoạch thực hiện.  - Tổ khối thường xuyên kiểm tra việc thực hiện một việc làm tốt của giáo viên để .nhắc nhở, điều chỉnh.  - Tổng kết đánh giá việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.  - Tạo môi trường học tập thân thiện; mối quan hệ giữa thầy và trò, giữa học sinh với học sinh thân thiện.  ***2.2. Nhiệm vụ 2:*** Đối mới phương pháp dạy học, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh; nghiêm túc thực hiện dạy học đảm bảo chất lượng môn Toán, Tiếng Việt theo chuẩn KT&KN để nâng cao chất lượng giáo dục. Đảm bảo tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần.  ***2.2.1. Các chỉ tiêu:***  - 100% các lớp duy trì đủ số lượng học sinh.  - 100% GV biết vận dụng phương pháp dạy học có hiệu quả.  - Tổ khối thực hiện SHCM theo hướng nghiên cứu bài dạy đạt hiệu quả.  - 100% GV trong tổ được tập huấn và thực hiện nghiêm túc việc dạy học đảm bảo chất lượng môn Toán, Tiếng Việt.  - 100% GV thực hiện đúng việc kiểm tra đánh giá HS theo thông tư 22. Kết quả cụ thể:    ***a)Về kiến thức, kĩ năng các môn học:***  ***\*Các môn đánh giá bằng điểm số:***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **MÔN TIẾNG VIỆT** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | **HT** | | | **CHT** | | | **SL** | **%** | **SL** | | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 16 | 53,3 | 14 | | 46,7 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 12 | 38,7 | 19 | | 61,3 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 14 | 46,3 | 16 | | 53,3 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **42** | **46,1%** | **49** | | **53,9%** | **0** | **0%** | | **MÔN TOÁN** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | **HT** | | | **CHT** | | | **SL** | **%** | **SL** | | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 14 | 46,7 | 16 | | 53,3 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 14 | 45,1 | 17 | | 54,9 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 12 | 40,0 | 18 | | 60,0 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **40** | **43,9%** | **51** | | **56,1%** | **0** | **0%** | | **MÔN KHOA HỌC** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | | **HT** | | **CHT** | | | **SL** | **%** | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 16 | 53,3 | | 14 | 46,7 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 17 | 54,8 | | 14 | 45,2 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 14 | 46,7 | | 16 | 53,3 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **47** | **51,6%** | | **44** | **48,4%** | **0** | **0%** | | **MÔN L/SỬ-Đ/LÍ** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | | **HT** | | **CHT** | | | **SL** | **%** | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 14 | 46,7 | | 16 | 53,3 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 15 | 48,3 | | 16 | 51,7 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 12 | 40,0 | | 18 | 60,0 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **41** | **45,1%** | | **50** | **54,9%** | **0** | **0%** | | **MÔN TIẾNG ANH** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | | **HT** | | **CHT** | | | **SL** | **%** | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 12 | 40,0 | | 18 | 60,0 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 14 | 45,1 | | 17 | 54,9 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 11 | 36,6 | | 18 | 63,4 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **37** | **40,7%** | | **53** | **59,3%** | **0** | **0%** | | **MÔN TIN HỌC** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | | **HT** | | **CHT** | | | **SL** | **%** | | **SL** | **%** | **SL** | % | | 5/1 | 30 | 12 | 40,0 | | 18 | 60,0 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 13 | 41,9 | | 18 | 58,1 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 13 | 43,3 | | 17 | 56,7 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **38** | **41,7%** | | **53** | **58,3%** | **0** | **0%** |         ***\*Các môn đánh giá bằng nhận xét:***   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **MÔN ĐẠO ĐỨC** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | **HT** | | | **CHT** | | | **SL** | **%** | **SL** | | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 16 | 53,3 | 14 | | 46,7 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 18 | 58,0 | 13 | | 42,0 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 14 | 53,3 | 16 | | 46,7 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **48** | **52,7%** | **43** | | **47,3%** | **0** | **0%** | | **MÔN ÂM NHẠC** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | **HT** | | | **CHT** | | | **SL** | **%** | **SL** | | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 13 | 43,3 | 17 | | 56,7 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 13 | 41,9 | 18 | | 58,1 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 12 | 40,0 | 18 | | 60,0 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **38** | **41,8%** | **53** | | **58,2%** | **0** | **0%** | | **MÔN MĨ THUẬT** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | | **HT** | | **CHT** | | | **SL** | **%** | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 12 | 40,0 | | 18 | 60,0 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 13 | 41,9 | | 18 | 58,1 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 12 | 40,0 | | 18 | 60,0 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **37** | **41,0%** | | **54** | **59,0%** | **0** | **0%** | | **MÔN KĨ THUẬT** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | | **HT** | | **CHT** | | | **SL** | **%** | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 12 | 40,0 | | 18 | 60,0 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 13 | 41,9 | | 18 | 58,1 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 12 | 40,0 | | 18 | 60,0 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **37** | **41,0%** | | **54** | **59,0%** | **0** | **0%** | | **MÔN THỂ DỤC** | | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **HTT** | | | **HT** | | **CHT** | | | **SL** | **%** | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 13 | 43,3 | | 17 | 56,7 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 13 | 41,9 | | 18 | 58,1 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 13 | 43,3 | | 17 | 56,7 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **39** | **42,8%** | | **52** | **57,2%** | **0** | **0%** |   ***b) Về năng lực:***  - Tốt: 45/91em, Đạt: 36/91em, CCG: 0/91em  ***c) Về phẩm chất:***  - Tốt: 71/91em, Đạt: 20/91em, CCG: 0/91em   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **NĂNG LỰC** | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **T** | | **Đ** | | **CCG** | | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 19 | 63,3 | 11 | 36,7 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 18 | 58,0 | 13 | 42,0 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 18 | 60,0 | 12 | 40,0 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **45** | **49,5** | **36** | **50,5** | **0** | **0%** | | **PHẨM CHẤT** | | | | | | | | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **T** | | **Đ** | | **CCG** | | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 23 | 76,6 | 07 | 23,4 | 0 | 0 | | 5/2 | 31 | 24 | 77,4 | 07 | 22,6 | 0 | 0 | | 5/3 | 30 | 24 | 80,0 | 06 | 20,0 | 0 | 0 | | **Tổng** | **91** | **71** | **78,0** | **20** | **22,0** | **0** | **0%** |   ***\*Vở sạch-chữ đẹp:***   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Lớp** | **Sĩ số** | **Loại A** | | **Loại B** | | **Lớp đạt**  **VSCĐ** | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | 5/1 | 30 | 24 | 80,0 | 6 | 20,0 | x | | 5/2 | 31 | 27 | 87,1 | 4 | 12,9 | x | | 5/3 | 30 | 25 | 83,3 | 5 | 16,7 | x | | **Tổng** | **91** | **76** | **83,5** | **15** | **16,5** |  |   ***\* Giao lưu các hội thi:***  - Học sinh đạt thành tích xuất sắc các môn học và hoạt động giáo dục: 39 em, đạt tỉ lệ 42,9%  - Học sinh đạt thành tích vượt trội từng môn học: 29 em, đạt tỉ lệ 31,9%  - Học sinh đạt thành tích trong đợt giao lưu Olympic các môn học: 3 em đạt cấp huyện (Tiếng Việt: 2 em, Toán: 1 em)  - Học sinh đạt thành tích “Liên hoan tiếng hát dân ca”, “Liên hoan sử dụng nhạc cụ”: 2 em  - Học sinh tham gia “Cuộc thi sáng tạo khoa học thanh thiếu niên”: 1 sản phẩm  - Lớp công nhận đạt “Vở sạch chữ đẹp - cấp trường”: 3 lớp  - Danh hiệu thi đua: Lớp Tiên tiến: 2 lớp  - Hoàn thành chương trình Tiểu học: 91/91 (đạt tỉ lệ 100%)  - Học sinh được khen thưởng: Hoàn thành XS: 39/91 (đạt tỉ lệ 42,9%)  ***2.2.2. Các biện pháp:***  ***a. Đối với tổ chuyên môn:***  - Tổ chức đạt hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn định kì; đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh, tạo cơ hội để mỗi giáo viên trong tổ được phát huy năng lực sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.  - Tổ chức Thực hiện các giờ thao giảng trong tổ khối đạt hiệu quả.  - Thực hiện tự làm đồ dùng dạy học thông qua hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa. Chú trọng đầu tư thời gian tự làm đồ dùng dạy học tham gia dự thi cấp trường.  - Thực hiện nội dung dạy học đảm bảo chất lượng môn Toán, Tiếng Việt; thực hiện dạy 2 buổi/tuần có chất lượng.  - Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh theo theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của bộ GD&ĐT.  - Kết hợp với TPT Đội tổ chức các buổi hoạt động ngoài giờ tạo cho các em không khí vui vẻ, thoải mái khi đến trường.  ***b. Đối với tổ trưởng:***  - Thực hiện tốt việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn cho bản thân và luôn là tấm gương cho các thành viên trong tổ học tập.  - Bám sát lịch chỉ đạo của nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với tình hình của tổ, lên lịch báo giảng kịp thời.  - Thường xuyên thăm lớp dự giờ, kiểm tra nền nếp dạy học, kiểm tra bài soạn, việc vận hành hồ sơ chuyên môn của GV (1 lần/ tháng).  - Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn trong năm học.  - Tích cực đề xuất tham mưu với nhà trường về các hoạt động chuyên môn của tổ.  - Thẳng thắn trong đánh giá xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.  - Thực hiện đúng chức trách của tổ trưởng chuyên môn. Phối hợp cùng với chuyên môn nhà trường trong việc ra đề kiểm tra kiến thức, kĩ năng học sinh hàng tháng.  - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 buổi/ tháng, chuẩn bị nội dung chu đáo cho các buổi SHCM.  - Bố trí chuyên môn khi có GV nghỉ ốm, đi công tác.  - Đánh giá kết quả hoạt động chuyên môn trong tháng nộp HT, PHT tổng hợp; đề xuất kịp thời những ý kiến của giáo viên trong khối với BGH, cùng BGH giải quyết tháo gỡ những vướng mắc trong chuyên môn.  ***c. Đối với giáo viên:***  - Thực hiện đầy đủ nội quy, quy chế chuyên môn của Nhà trường, Ngành.  - Có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, cập nhật thưòng xuyên, trình bày sạch đẹp.  - Thực hiện giảng dạy theo đúng chương trình giáo dục, đảm bảo chuẩn KT, KN và thực hiện theo đúng nội dung điều chỉnh các môn học.  - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong công tác giảng dạy, tự giác học tập để nâng cao trình độ tay nghề. Vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm và trình độ học sinh của lớp mình phụ trách.  - Thực hiện tích hợp nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (4 tiết/ tháng) các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Kĩ thuật, phù hợp điều kiện thực tế.  - Thực hiện giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống cho học thông các môn học và các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp.  - Mỗi tháng mỗi giáo viên có ít nhất 4 tiết dự giờ đồng nghiệp.  - Luôn có ý thức trong việc sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học, tham gia dự thi sử dụng thiết bị dạy học các cấp.  - Tổ chức thực hiện có hiệu quả chuyên đề chuyên môn phụ đạo HS chưa đạt chuẩn KT- KN đảm bảo đạt được các kĩ năng tại từng thời điểm do BGH yêu cầu.  - Thực hiện tốt quy định đánh giá, xếp loại HS theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của bộ GD&ĐT về việc đánh giá học sinh tiểu học. Đánh giá công khai, công bằng, khách quan, chính xác và toàn diện theo các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng.  - Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.  - Kết hợp giữa GVCN với TPT Đội, giáo dục HS nền nếp ra vào lớp, nền nếp truy bài đầu giờ.  - Nâng cao tinh thần tự bồi dưỡng về chuyên môn về kiến thức văn hóa để đảm bảo theo chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học.  - Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, có ý thức xây dựng học hỏi, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.  - Đảm bảo ngày giờ công, nghỉ có xin phép, báo cáo và bàn giao đầy đủ hồ sơ chuyên môn để khối bố trí dạy thay.  - Ra vào lớp đúng giờ, quản lí học sinh từ đầu buổi học đến kết thúc buổi học ở trường.  - Phối hợp với phụ huynh hoàn thành tốt công tác xã hội hoá giáo dục.  ***d. Đối với học sinh:***  - Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.  - Thực hiện tốt các nội quy của nhà trường, lớp; có ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện; có ý thức xây dựng nền nếp lớp tự quản, xây dựng đôi bạn cùng tiến.  - Tích cực tham gia vào phong trào thi đua và các hoạt động của lớp, của trường.  ***2.3. Nhiệm vụ 3:***  Tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn; nêu cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp.  ***2.3.1. Các chỉ tiêu***  - 100% GV trong tổ đạt trên chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.  - 100% GV đều được xếp loại chuyên môn từ khá trở lên, không có GV xếp loại chuyên môn yếu, kém.  \*Cụ thể: Tốt: 2 GV (đạt 66,7%); Khá: 1 GV (đạt 33,3 %); TB: 0 GV; Yếu: 0 GV  - Phấn đấu có: 3/3 GV đạt GVG cấp trường; 01 GV đạt GVG cấp huyện.  + Hoàn thành nhiệm vụ: 3 GV (đạt 100%)  + Lao động tiên tiến: 1 GV (đạt 33,3%)  + Chiến sĩ thi đua cơ sở: 2 GV (đạt 66,7%)  - Có 2/3 lớp đạt danh hiệu Lớp Tiên tiến.  ***2.3.2. Các biện pháp:***  - Duyệt kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên của GV; vận động giáo viên trong tổ tích cực tự bồi dưỡng theo các nội dung, các nhóm môđun (ND3) đã đăng kí.  - Tổ trưởng tăng cường thăm lớp, dự giờ để giúp đỡ giáo viên.  - Tổ chức dạy thử nghiệm để tạo cơ hội cho GV học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.  - GV phải tự giác, tích cực tự bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng giảng dạy, tham gia thi GV dạy giỏi các cấp.  - Nâng cao vai trò, ý thức trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm lớp. Thường xuyên kiểm tra nhắc nhở học sinh thực hiện tốt các nền nếp của trường, lớp. Tham gia thi GV chủ nhiệm giỏi các cấp.  - GVCN kết hợp chặt chẽ với tổ chức Đội, với cha mẹ học sinh để quản lí, giáo dục các em.  - GV thực hiện xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân và thực hiện tự bồi dưỡng đạt hiệu quả.  - Thực hiện giảng dạy và tham gia vào các hoạt động trong nhà trường nhiệt tình, có trách nhiệm.  **2.4. Nhiệm vụ 4:**Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá thúc đẩy hoạt động chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong tổ khối.  **2.4.1. Các chỉ tiêu:**  - 100 % giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo.  \* Kiểm tra cả 3 nội dung: 3/3 GV (đạt 100%)  - Kiểm tra hồ sơ GV 1 lần/ tháng   |  | | --- | |  | | |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Họ và tên** | **Nội dung kiểm tra** | **Thời gian kiểm tra** | |  | Nguyễn Nhật Quang | - Thực hiện QCCM  - Nghiệp vụ tay nghề  - Nhiệm vụ khác | Tháng 11/ 2017 | |  | Phạm Thị Tuyết Nhung | - Thực hiện QCCM  - Nghiệp vụ tay nghề  - Nhiệm vụ khác | Tháng 11/ 2017 | |  | Thái Thị Lê Phương | - Thực hiện QCCM  - Nghiệp vụ tay nghề  - Nhiệm vụ khác | Tháng 11/ 2017 |     ***2.4.2. Các biện pháp:***  - 100% GV của khối được dự giờ kiểm tra nề nếp, hoạt đông chuyên môn trong năm học (đột xuất, thường xuyên).  - Khối trưởng thực hiện dự giờ đánh giá giáo viên đúng năng lực.  - Tăng cường kiểm tra đột xuất bài soạn với việc sử dụng đồ dùng dạy học trong quá trình giảng dạy. Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện chuyên đề chuyên môn phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KT- KN của giáo viên; kiểm tra việc tự bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên; kiểm tra việc thực hiện thông tư 22 của giáo viên; kiểm tra việc rèn chữ, giữ vở và nền nếp học sinh của các lớp trong tổ khối.  **IV. Kế hoạch thời gian năm học 2017-2018**   |  |  | | --- | --- | | **Thời gian** | **Nội dung công việc** | | **Tháng 8/2017** | **Chuyên môn:**  - Thực hiện chương trình TKB.  - Vệ sinh trường lớp, chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới.  - Thực hiện học tuần 1 bắt đầu từ 21/8.  - Tham gia học tập chính trị và nhiệm vụ năm học mới.  - Đề xuất kế hoạch mua sắm và sữa chữa.  - Than gia điều tra PCGD.  - Thực hiện đúng theo các văn bản lãnh chỉ đạo và tham gia các hoạt động liên quan khác.  ***Điều chỉnh, bổ sung***:.....................................................................  .......................................................................................................  ....................................................................................................... | | **Tháng 9/2017** | **Chuyên môn:**  - Thực hiện chương trình TKB.  - Thực hiện nội dung tháng **“*An toàn giao thông”.***  - Tham gia lễ Khai giảng năm học mới 2017 – 2018.  - Nộp các mẫu báo cáo thống kê (văn bản giấy và phần mềm) đầu năm.  - Tham gia các Đại hội, Hội nghị đầu năm: CC-VC, CMHS.  - Tiến hành cập nhật và hoàn thành hồ sơ về PCGD.  - Làm hồ sơ về KĐCL đánh giá lại chu kỳ 2.  - Sinh hoạt chuyên môn: Học tập lại thông tư 22;  - Nghiên cứu bài dạy và dạy thực nghiệm phân môn Tập đọc.  **Chuyên đề:**  -Rà soát, phân loại học sinh, lập danh sách HS chưa  đạt chuẩn KTKN.Triển khai thực hiện các chuyên đề chuyên môn.  ***Điều chỉnh, bổ sung***:.....................................................................  .......................................................................................................  ....................................................................................................... | | **Tháng 10/2017** | **Chuyên môn:**  - Thực hiện chương trình TKB.  - Thực hiện nội dung ***“ Quyền và bổn phận trẻ em”***  - Tham gia các Đại hội: Công đoàn, Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên.  - Hoàn chỉnh hồ sơ PCGD nộp cấp trên kiểm tra.  - Tổ chức dự giờ, thao giảng, kiểm tra giáo viên  - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên.  - Thực hiện công tác KĐCL giáo dục.  - Tham gia Tết Trung thu cho học sinh.  - Tham gia kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam.  - Sinh hoạt chuyên môn: Dạy học theo hướng nghiên  cứu bài học môn Toán; Trao đổi, thảo luận nội dung  bồi dưỡng thưỡng xuyên.  **Chuyên đề:**  - Thực hiện chuyên đề phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KT- KN.  - Cuối tháng ra đề kiểm tra chất lượng phụ đạo.  - Kiểm tra việc thực hiện của giáo viên  **Điều chỉnh, bổ sung**:....................................................................  .......................................................................................................  ....................................................................................................... | | **Tháng 11/2017** | **Chuyên môn**  - Thực hiện chương trình TKB.  - Thực hiện nội dung **“Tri ân thầy cô giáo”.**  -Tham gia phong trào thi đua chào mừng ngày NGVN 20/11  - Tham gia dự giờ, thao giảng, kiểm tra toàn diện  - Tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp trường  - Tham gia Ngày nhà Giáo Việt Nam 20/11  - Tham gia ngày hội Giáo dục Kỹ năng sống cho học sinh cấp huyện  - Tham gia tập huấn về Kỹ năng sống cho trẻ em gái.  - Tham gia công tác KĐCL với đoàn đánh giá ngoài.  - Tham gia giải cờ vua, cờ tướng truyền thống lần 3 cấp huyện.  - Sinh hoạt chuyên môn: Dạy học theo hướng nghiên  cứu bài học môn phân môn LTVC; Đánh giá việc thực hiện thông tư 22.  **Chuyên đề:**  - Thực hiện chuyên đề phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KT- KN.  - Kiểm tra đánh giá việc thực hiện của giáo viên - HS  **Điều chỉnh, bổ sung**:.....................................................................  ........................................................................................................  ........................................................................................................ | | **Tháng 12/2017** | **Chuyên môn**  - Thực hiện chương trình TKB.  - Thực hiện nội dung **“Uống nước nhớ nguồn”.**  - Tham gia kỷ niệm ngày 22/12, thăm viếng một số gia đình chính sách, viếng và dâng hương nghĩa trang liệt sĩ.  - Tổ chức dự giờ, thao giảng trong tổ  - Tham gia tổ chức kiểm tra Cuối học kỳ I.  - Tham gia thi vẽ tranh trên máy tính cho học sinh cấp huyện.  - Tiếp tục công tác KĐCL với đoàn đánh giá ngoài.  - Kiểm tra các hoạt động dạy và học trong tổ  - Sinh hoạt chuyên môn: Dạy học theo hướng nghiên  cứu bài học môn TV phân môn Tập làm văn; Trao đổi, thảo luận nội dung bồi dưỡng thường xuyên.  **Chuyên đề:**  - Thực hiện chuyên đề phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KT- KN  - Kiểm tra việc thực hiện của giáo viên - HS  **Điều chỉnh, bổ sung**:......................................................................  .........................................................................................................  ........................................................................................................ | |  | **HỌC KÌ II** | | **Tháng 1/2018** | **Chuyên môn**  - Thực hiện chương trình TKB.  - Thực hiện nội dung **“Yêu quê hương đất nước”.**  - Tổ chức dự giờ, thao giảng, kiểm tra GV&HS  - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn.  - Tổ chức sơ kết học kỳ I, nộp các biểu mẫu báo cáo.  - Thống kê chất lượng học kỳ I lên phần mềm EQMS của Bộ, CTT của Sở.  - Kiểm tra các hoạt động dạy và học, kiểm tra việc  BDTX của GV  - Sơ kết hoạt động chuyên môn học kỳ I.  - Sinh hoạt chuyên môn: Sơ kết hoạt động chuyên  môn; Kiểm tra đánh giá việc bồi dưỡng thường xuyên của GV; Đánh giá việc thực hiện thông tư 22.  **Chuyên đề:**  - Tiếp tục thực hiện chuyên đề phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KT- KN  - Kiểm tra việc thực hiện của giáo viên – HS  Sơ kết chuyên đề chuyên môn.  **Điều chỉnh, bổ sung**:.....................................................................  ........................................................................................................  ......................................................................................................... | | **Tháng 2/2018** | **Chuyên môn**  - Thực hiện chương trình TKB.  - Thực hiện nội dung **“Mừng Đảng, mừng Xuân”.**  - Tham gia trồng cây xanh.  - Tham gia hoạt động Tết cổ truyền.  - Tham gia giao lưu các câu lạc bộ Olympic môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh và Tin học cấp huyện.  - Tham gia tập huấn về công tác Thư viện.  - Tham gia trưng bày phong trào VSCĐ cấp trường.  - Sinh hoạt chuyên môn: Dạy học theo hướng nghiên  cứu bài học môn Khoa học; (Trao đổi, thảo luận việc dạy học đảm bảo chất lượng môn Toán, TV.  **Chuyên đề:**  - Tiếp tục thực hiện chuyên đề phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KT- KN. Khắc phục những hạn chế sau sơ kết.  - Kiểm tra việc thực hiện của giáo viên - HS  **Điều chỉnh, bổ sung**:.....................................................................  ........................................................................................................  ........................................................................................................ | | **Tháng 3/2018** | **Chuyên môn**  - Thực hiện chương trình TKB  - Thực hiện nội dung **“Mẹ và cô”.**  - Tham gia phong trào thi đua chào mừng và tổ chức kỷ niệm các ngày lễ 08/3, 26/3.  - Tổ chức dự giờ, thao giảng trong tổ  - Tham gia Hội thi Vẽ tranh trên máy tính cho học cấp tỉnh lần thứ V.  - Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.  - Kiểm tra giữa học kì 2 môn Toán, Tiếng Việt.  - Tham gia họp chuyên môn trường.  - Sinh hoạt chuyên môn: Trao đổi thảo luận những nội dung vướng mắc trong BDTX; Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện thông tư 22.  **Chuyên đề:**  - Tiếp tục thực hiện chuyên đề phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KT- KN. Khắc phục những hạn chế của tháng trước.  - Kiểm tra việc thực hiện của giáo viên - HS  **Điều chỉnh, bổ sung**:......................................................................  .........................................................................................................  ......................................................................................................... | | **Tháng 4/2018** | **Chuyên môn**  - Thực hiện chương trình TKB  - Thực hiện nội dung **“Truyền thống dân tộc”.**  - Tham gia lễ kỷ niệm ngày 30/4.  - Tham gia giao lưu CLB các em năng khiếu các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh và Tin học cấp tỉnh.  - Tổ chức dự giờ, thao giảng, kiểm tra giáo viên tổ  - Đánh giá CBQL, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.  - Đánh giá bồi dưỡng thường xuyên giáo viên.  - Kiểm tra các hoạt động dạy và học  - Thực hiện kế hoạch ôn tập cuối năm cho HS các lớp.  - Tham gia họp chuyên môn toàn trường.  - Sinh hoạt chuyên môn: Đánh giá việc thực hiện dạy  học đảm bảo chất lượng môn Toán, TV; Thảo luận  những nội dung dạy học khó trong tuần; Trao đổi nội  dung BDTX.  **Chuyên đề:**  - Tiếp tục thực hiện chuyên đề phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn KT- KN. Khắc phục những hạn chế của tháng trước.  - Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của GV - HS  **Điều chỉnh, bổ sung**:......................................................................  .........................................................................................................  ......................................................................................................... | | **Tháng 5/2018** | **Chuyên môn**  - Thực hiện chương trình TKB.  - Thực hiện nội dung **“Nhớ ơn Bác”.**  - Tham gia sinh hoạt chủ điểm nhân các ngày lễ 01/5, 15/5, 19/5.  - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn cuối năm.  - Tham gia tổ chức kiểm tra cuối Học kỳ II.  - Hoàn chỉnh hồ sơ xét Hoàn thành chương trình bậc tiểu học cho HS lớp 5.  - Than gia lễ ra trường cho học sinh khối 5.  - Tham gia Hội thi bơi cấp huyện.  - Tổ chức đánh giá CCVC, xét Thi đua - Khen thưởng cuối năm.  - Nộp hồ sơ thi đua cuối năm và các loại báo cáo lên các cấp.  - Tham gia tổng kết, phát thưởng cuối năm.  - Tham gia kiểm tra và hoàn thành kiểm tra cuối năm  học.  - Sinh hoạt chuyên môn: Tổng kết hoạt động chuyên  môn tổ  **Chuyên đề:**  - Tổng kết chuyên đề chuyên môn  **Điều chỉnh, bổ sung**:......................................................................  .........................................................................................................  ......................................................................................................... | | **Tháng 6,7/2018** | - Ôn tập trong hè cho học sinh chưa hoàn thành.  - Làm công tác bàn giao học sinh lớp 5.  - Tham gia tập huấn chuyên môn.  **Điều chỉnh, bổ sung**:......................................................................  .........................................................................................................  ................................................................................................... |     **V. Tổ chức thực hiện**  **1. Tổ khối**  - Tổ trưởng căn cứ vào kế hoạch chuyên môn trường xây dựng kế hoạch chuyên môn tổ khối, triển khai kế hoạch đến từng giáo viên, nhắc nhở giáo viên trong khối thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra.  **2. Giáo viên**  - Thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thời gian, chất lượng, số lượng theo quy định.  Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2017-2018 của tổ khối 5, trường tiểu học Vinh Hưng 1. Đề nghị giáo viên và học sinh trong tổ khối nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch và đạt kết quả cao./.   |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Ban giám hiệu; (b/c)  - Tổ trưởng; (t/h)  - Giáo viên; (t/h)  - Lưu Webtise trường;  - Lưu hồ sơ tổ. | **NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**  **TỔ TRƯỞNG**  **Nguyễn Nhật Quang** |   **DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG**  **HIỆU TRƯỞNG**  **Mai Công Phước** | |
|  | |
|  | |
|  | |